

LÃNH ĐẠO CHÁNH NIỆM VÌ HÒA BÌNH BỀN VỮNG: CÁCH TIẾP CẬN CỦA PHẬT GIÁO LIÊN QUAN ĐẾN HIẾN CHƯƠNG LIÊN HỢP QUỐC

PGS.TS. Sandeep Chandrabhanji Nagarale

TÓM TẮT

Chúng ta đã chứng kiến hai cuộc chiến tranh thế giới thảm khốc, có tác động tàn phá đối với nhân loại. Xã hội của chúng ta đã đối mặt với quá nhiều sự tàn phá vào thời điểm đó chỉ vì sự lãnh đạo sai lầm, làm cho cộng đồng không tin cậy họ. Do đó, việc thành lập LHQ là cần thiết, vì LHQ cam kết duy trì hòa bình và an ninh quốc tế. Điều chúng ta cần là sự lãnh đạo chu đáo và sâu sắc vì hòa bình và hòa hợp bền vững. Lời dạy của Đức Phật chỉ ra con đường cho sự bình an chung. Giáo pháp ấy mang lại sự hài hòa trong quá trình suy nghĩ, cần thiết tuyệt đối cho sự hòa giải và sự hiểu biết, điều cần thiết cho sự phát triển toàn diện của cá nhân và xã hội. Năm giới (Pancasila) và mười độ hay mười ba-la-mật vẫn là cốt lõi của triết lý Phật giáo. Triết lý này có tiềm năng làm an tịnh tâm con người và giải pháp đồng hành với xã hội. Nó dạy rằng mục đích duy nhất của sự tồn tại loài người là hòa bình chứ không phải chiến tranh.

Đạo đức và luân lý là những giá trị tối cao cho sự sống còn của con người mặc dù có công nghệ trí tuệ cao hơn. Nếu các nhà lãnh đạo không thức tỉnh đạo đức thì xã hội họ đang cầm quyền sẽ vẫn bất mãn và không bao giờ có cuộc sống lành mạnh. Vì sức khỏe tinh thần và thể chất của cá nhân rất quan trọng đối với sự hòa hợp xã hội, các nhà lãnh đạo nên hoàn thiện bản thân bằng cách theo đuổi sức khỏe tâm linh để phát triển bản thân bằng triết lý Phật giáo. Vì vậy, quá trình tư duy khôn ngoan sẽ mang lại sự hài hòa trong xã hội vì sự an bình chung.

Trên nền tảng đó, một số vấn đề được thảo luận trong bài tham luận. Các mục tiêu của bài nghiên cứu là:

- i) Thảo luận bối cảnh ngày nay đối với sự lãnh đạo chánh niệm và hòa bình bền vững.
- ii) Đánh giá cách tiếp cận Phật giáo đối với sự lãnh đạo chánh niệm và hòa bình bền vững.
- iii) Tập trung vào các điều khoản có liên quan của Hiến chương Liên hợp quốc về duy trì hòa bình trên thế giới.
- iv) So sánh giáo lý Phật giáo với Hiến chương Liên Hợp Quốc.
- v) Đề xuất các biện pháp khắc phục cho sự lãnh đạo chánh niệm vì hòa bình bền vững.

1. HÒA BÌNH THẾ GIỚI - KỊCH BẢN/BỐI CẢNH HIỆN TẠI

Sau hai cuộc chiến tranh thế giới, xem xét những tác động tàn phá của nó đối với con người và môi trường, người ta mong đợi từ cộng đồng thế giới có cuộc sống hòa bình và hòa hợp. Việc thành lập Liên Hợp Quốc vào năm 1945 là một trong những công trình vĩ đại được các lãnh đạo lúc đó thực hiện theo đúng hướng duy trì hòa bình. Tuy nhiên, dù có các điều khoản của Hiến chương, thế giới không an toàn cho nhân loại. Cuộc tìm kiếm quyền lực của các nhà lãnh đạo đã thúc đẩy họ trở thành một phần của sự tàn phá trên các khu vực khác nhau trên thế giới. Có nhiều vấn đề từ lâu thế giới đang phải đối mặt bao gồm nạn diệt chủng, nghèo đói, di cư, cải tạo người tị nạn, phân biệt giới tính, chạy đua vũ trang cùng với vũ khí hạt nhân và sinh học, bạo lực tôn giáo cực đoan, thực phẩm - sức khỏe và vệ sinh, v.v. Dĩ nhiên, Liên Hợp Quốc thông qua các cơ quan chuyên môn đang cố gắng giải quyết những vấn đề này.

Tuy nhiên, một điều không được quên là trên thế giới các vấn đề trên có gốc rễ từ bạo lực.

Do đó, cần phải xem xét mục đích và những nguyên tắc chính của Liên Hợp Quốc. Điều 1 nói rõ, 1) để duy trì hòa bình và an ninh quốc tế và để đạt mục đích; thực hiện các biện pháp hiệu quả để ngăn chặn và loại bỏ các mối đe dọa đối với hòa bình và ngăn chặn các hành vi xâm lược hoặc vi phạm hòa bình khác, và đưa ra các biện pháp hòa bình phù hợp với các nguyên tắc công lý và điều

chính luật pháp quốc tế hoặc giải quyết tranh chấp quốc tế hoặc tình huống có thể dẫn đến vi phạm hòa bình. 2) phát triển quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia dựa trên sự tôn trọng nguyên tắc quyền bình đẳng và quyền tự quyết của các dân tộc, và thực hiện các biện pháp thích hợp khác để tăng cường hòa bình chung. 3) để đạt được hợp tác quốc tế trong việc giải quyết vấn đề quốc tế mang tính kinh tế, xã hội, văn hóa hoặc nhân đạo, và trong việc thúc đẩy và khuyến khích tôn trọng nhân quyền và các quyền tự do cơ bản cho tất cả mọi người không phân biệt chủng tộc, giới tính, ngôn ngữ hoặc tôn giáo; và 4) trở thành một trung tâm hoà giải các hành động của các quốc gia trong việc đạt được những mục đích chung này.

Điều 2. - Tổ chức và các thành viên, theo đuổi các mục đích được nêu tại Điều 1, sẽ hành động theo các nguyên tắc sau:

1) Tổ chức dựa trên nguyên tắc bình đẳng chủ quyền của tất cả các thành viên.

2) Tất cả các thành viên, để đảm bảo các quyền và lợi ích với tư cách thành viên, sẽ thực hiện một cách trung thực các nghĩa vụ mà họ đảm nhận theo hiến chương hiện tại.

3) Tất cả các thành viên sẽ giải quyết tranh chấp quốc tế bằng các biện pháp hòa bình không gây đe dọa đến hòa bình và an ninh quốc tế và công lý.

4) Tất cả các thành viên sẽ kiềm chế trong các mối quan hệ quốc tế, tránh đe dọa hoặc sử dụng vũ lực chống lại sự độc lập về lãnh thổ hoặc độc lập chính trị của bất kỳ quốc gia nào, hoặc theo bất kỳ cách nào khác trái với mục đích của Liên Hợp Quốc.

5) Tất cả các thành viên sẽ cung cấp cho Liên Hợp Quốc tất cả sự hỗ trợ trong bất kỳ hành động nào đã cam kết phù hợp với hiến chương hiện hành và không được hỗ trợ cho quốc gia nào mà Liên Hợp Quốc đang hành động để ngăn chặn hoặc trừng phạt.

6) Tổ chức phải đảm bảo rằng các quốc gia không phải thành viên Liên Hợp Quốc hành động theo các nguyên tắc này cần thiết để duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.

7) Không có điều nào trong Hiến chương hiện tại cho phép Liên Hợp Quốc can thiệp vào các vấn đề cốt yếu thuộc thẩm quyền của các quốc gia hoặc yêu cầu các thành viên nộp các vấn đề đó

để giải quyết theo Hiến chương hiện hành; nhưng nguyên tắc này không làm phương hại đến việc áp dụng các biện pháp thực thi theo Chương VII

Nếu các nhà lãnh đạo thế giới quyết định hành động theo các nguyên tắc được nêu trong Hiến chương, sẽ có hòa bình trên thế giới. Chúng ta mong đợi mối quan hệ thân thiện và hợp tác ở cấp độ quốc tế. Tuy nhiên, chúng ta không hành động phù hợp.

Có nhiều sự cố xảy ra sau khi thành lập Hiến chương Liên Hợp Quốc. Điều đó cho thấy rõ ràng mục đích cơ bản của việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế bị ảnh hưởng. Ví dụ là - sự can thiệp của Nga vào Hungary năm 1956; sự can thiệp của U.K, Pháp và Israel ở Ai Cập năm 1956; sự can thiệp của Hoa Kỳ vào Cuba năm 1962 và vào Campuchia; quân đội Mỹ đổ bộ vào Cộng hòa Dominican năm 1965; Liên Xô xâm chiếm Tiệp Khắc năm 1968; cuộc xâm chiếm đảo Síp của Thổ Nhĩ Kỳ năm 1974; chiến tranh Indo Pak năm 1965, chiến tranh Đông Dương năm 1962; cuộc xâm lược của người Tanzania ở Uganda năm 1979-1980; vấn đề Afghanistan năm 1986; sự can thiệp của Argentina vào Quần đảo Falkland năm 1982; Hoa Kỳ xâm chiếm Grenada năm 1983; sự can thiệp của Hoa Kỳ vào Nicaragua năm 1984; cuộc tấn công của Mỹ vào Libya năm 1986; sự can thiệp của Hoa Kỳ vào Panama năm 1989; cuộc xâm lược và sáp nhập Kuwait của Iraq năm 1990; xung đột Somalia năm 1992-1993; NATO can thiệp Bosnia và Herzegovina năm 1992 và can thiệp Haiti năm 1994; sự can thiệp của Rwandan ở Đông Congo năm 1996; xung đột ở Kosovo, xung đột giữa Nga và Chechnya; Hoa Kỳ xâm chiếm Afghanistan năm 2001; sự can thiệp của Hoa Kỳ vào Iraq năm 2003; không quân Israel tấn công Syria năm 2003; xung đột Israel - Lebanon năm 2006; Nga xâm chiếm Georgia năm 2008; sự can thiệp của NATO vào Libya năm 2011; sự can thiệp quân sự của Kenya ở Somalia năm 2011; xung đột Mali và sự can thiệp của Pháp năm 2012-13; Ả Rập Saudi can thiệp vào Yemen năm 2015; sự can thiệp của quân đội ECOWAS ở Gambia năm 2017. Điều đó cho thấy rằng những xung đột là do thiếu sự lãnh đạo mạnh mẽ và chánh niệm. Do đó, chúng tôi yêu cầu sự lãnh đạo dựa trên triết lý Phật giáo để hướng đến cuộc sống hòa bình.

Tương tự, vụ tấn công 11/9 vào tòa tháp đôi của Mỹ, vụ tấn công 26/11 ở Mumbai (Ấn Độ) và các vụ việc tương tự ở Nga, Pháp, Anh, v.v ... biểu thị tâm trí bạo lực của những kẻ cực đoan và khủng

bố tạo ra bạo lực và giết người vô tội. Họ là kẻ thù của con người. Do đó, lối sống Phật giáo là câu trả lời duy nhất cho sự an tâm của các cá nhân.

Giai cấp công nhân bị các doanh nhân bóc lột nên có cảm giác bất an trong tâm trí của họ. Sự ích kỷ và bóc lột từ các nhà công nghiệp cho thấy sự bất cần do tư duy tham lam. Cuối cùng nó dẫn đến xung đột giai cấp.

Các ví dụ trên cho thấy thiếu vắng sự lãnh đạo chánh niệm đưa đến các loại xung đột bất kể địa phương, khu vực hoặc quốc tế. Do đó, để đạt được hòa bình bền vững trong mọi sự nghiệp, thế giới cần các nhà lãnh đạo có ý thức từ địa phương đến toàn cầu.

2. PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN PHẬT GIÁO VỀ LÃNH ĐẠO CHÁNH NIỆM VÀ HÒA BÌNH BỀN VỮNG

Phật, bậc giác ngộ dạy rằng mọi thứ trên thế giới này xảy ra là do nhân và duyên. Không có Thiên Chúa siêu nhiên nào đằng sau các hoạt động trong vũ trụ. Mọi thứ đều thay đổi và vô thường (Anicca). Điều đó chứng tỏ triết lý của đức Phật dựa trên các nguyên tắc khoa học. Đức Phật dạy tùy theo hành vi của con người mà họ chịu buồn khổ. Chính con người tạo nên hạnh phúc và khổ đau (dukkha). Do đó, Đức Phật đưa ra các hành vi đạo đức trong xã hội và điều đó có thể xảy ra nếu con người thực hành năm giới, Bát chánh đạo và thập độ hay thập ba-la-mật (nguyên tắc đạo đức). Đức Phật nói rằng chấp thủ hoặc khát ái những thứ vật chất mang lại nỗi buồn trong cuộc sống. Hòa bình thế giới không thể đạt được nếu tách rời với hòa bình cá nhân. “Phật tử tin rằng tâm trí của tất cả chúng sinh hoàn toàn liên kết và liên quan với nhau, cho dù họ có ý thức về điều đó hay không. Dùng một ví dụ đơn giản về sự tương quan là mỗi người đều có trạm phát và nhận riêng và liên tục phát cho những người khác trạng thái tâm của mình và liên tục nhận được các chương trình phát sóng từ những người khác.”¹ Vì vậy, điều quan trọng là, nếu chúng ta tập trung vào việc đưa tâm của mình vào hòa bình, thì chúng ta có thể phát sóng hòa bình về mặt tinh thần và tạo ra hòa bình thông qua các hành động của chúng ta. Chúng ta nên sử dụng tâm hòa bình để hành động vì

¹ sfsu.edu/rone/Buddhism, Buddhist ideas for attaining world peace, Ron Epstein (lectures for the global peace studies program, san francisco state university, November 7 & 9, 1988)

hòa bình trên thế giới.

Mọi thứ bắt đầu từ cá nhân, nếu anh hạnh phúc trong cuộc sống thì gia đình hạnh phúc, nếu các gia đình hạnh phúc thì xã hội trở nên hạnh phúc, và vì vậy đất nước và cả thế giới hạnh phúc. Xã hội đạo đức sản sinh ra sự lãnh đạo hợp lý trong xã hội và cuối cùng, chúng ta có thể tạo nên sự lãnh đạo như vậy ở cấp độ thế giới. Vì mục đích đó, Đức Phật khuyên bạn nên thiên định ở cấp độ cá nhân. Thiên giúp tu luyện tâm và cơ thể. Thiên là công cụ để giữ cho tâm bình yên và cơ thể khỏe mạnh. Pháp cú 282 nói rất rõ:

Tu Thiên, trí tuệ sanh,
Bỏ Thiên, trí tuệ diệt.
Biết con đường hai ngã
Đưa đến hữu, phi hữu,
Hãy tự mình nỗ lực,
Khiến trí tuệ tăng trưởng²

Đức Phật kêu gọi các đệ tử xuất gia và tại gia đi theo con đường của Chánh pháp để duy trì hòa bình thế giới. Phật dạy cho thế giới về hòa bình và bất bạo động. Phật đã khám phá ra bốn sự thật cao quý (Tứ diệu đế) (Aryasatya)

i) Cuộc sống chắc chắn liên quan đến đau khổ (Dukkha Satya),
ii) Đau khổ bắt nguồn từ những ham muốn (Samudaya satya),
iii) Đau khổ sẽ chấm dứt nếu mọi ham muốn chấm dứt (Nirodha satya),
iv) Ngừng ham muốn bằng cách thực hành con đường tám ngành (Bát chánh đạo) (magga satya).

Bốn sự thật cao quý này đã vén màn bí mật của cuộc sống con người. Giáo pháp này dựa trên lý thuyết nhân quả, khoa học và có thể trải nghiệm được ở khắp mọi nơi. Đau khổ có thể giảm bớt nếu mọi người hàng ngày thực hành năm giới (pancasila.)

3. PANCASILA: ĐẠO ĐỨC VÌ HÒA BÌNH BỀN VỮNG

Đức Phật chế năm giới (pancasila) là nghĩa vụ đạo đức tối thiểu để sống một cuộc sống hài hòa. Đó là, trong hình thức cầu nguyện, mọi người cam kết hành xử một cách có đạo đức trong xã hội. Đó

² http://www.johnworldpeace.com/buddha.asp#THE_PATH The Dhammapada saying of the Buddha: The path of peace and harmony by John, 1986 (Chapter 18, Verse 282)

là cam kết tự nguyện của người dân sẽ giữ giới để có cuộc sống tốt hơn. Năm giới là:

- 1) tránh giết hại
- 2) tránh lấy những gì không cho
- 3) tránh tà hạnh, ngoại tình
- 4) tránh nói dối
- 5) tránh dùng các chất độc có xu hướng làm lu mờ tâm trí.

(Buddhaghosa, Papancasudani Sutta, in Buddhist Scriptures, 1959: 70).³

Nếu mọi người tuân theo những nguyên tắc này thì cuộc sống của họ sẽ bình yên và cuối cùng toàn xã hội sẽ bình yên. Nếu chúng ta đối chiếu các nguyên tắc đạo đức này với hệ thống pháp luật ngày nay, chúng ta thấy rằng giết hại, ăn cắp, lạm dụng chất kích thích, v.v... là những tội đáng bị phạt.

4. HIẾN CHƯƠNG LIÊN HỢP QUỐC VỀ DUY TRÌ HÒA BÌNH TRÊN THẾ GIỚI

Mục đích của Liên Hợp Quốc là duy trì hòa bình và an ninh quốc tế trên thế giới, phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia và đạt được sự hợp tác quốc tế trong việc giải quyết các vấn đề mang tính quốc tế về kinh tế, xã hội, văn hóa hoặc nhân đạo. Ngoài ra, LHQ thúc đẩy và khuyến khích tôn trọng quyền con người và các quyền tự do cơ bản cho tất cả mọi người mà không phân biệt chủng tộc, giới tính, ngôn ngữ hay tôn giáo

Lời mở đầu của Hiến chương tuyên bố rằng, Liên Hợp Quốc cương quyết cứu các thế hệ kế tiếp khỏi tai họa chiến tranh, điều đã hai lần xảy ra trong đời của chúng ta mang đến khổ đau không thể nói hết cho nhân loại và -

- tái khẳng định niềm tin vào các quyền cơ bản của con người, vào phẩm giá và giá trị của con người, vào quyền bình đẳng giữa nam và nữ và giữa các quốc gia lớn và nhỏ, và
- thiết lập các điều kiện theo đó công lý và sự tôn trọng các nghĩa

³ http://www.gmu.edu/programs/icar/ijps/vol11_1/11n1Yeh.pdf, International Journal of Peace Studies, Volume 11, Number 1, Spring/Summer 2006, The way to peace :A Buddhist perspective-article by Yeh, Theresa der, see also P.Lakshmi Narasu ,The Essence of Buddhism,Buddhabhumi Prakashan Nagpur,3rd Edn.2017

vụ phát sinh từ các điều ước quốc tế và luật pháp quốc tế có thể được duy trì, và

- thúc đẩy tiến bộ xã hội và các tiêu chuẩn cuộc sống tốt hơn trong sự tự do lớn hơn và vì các mục đích này
- thực hành khoan dung và chung sống hòa bình với nhau như những người hàng xóm tốt và
- đảm bảo bằng cách chấp nhận các nguyên tắc và thể thức các phương pháp, lực lượng vũ trang không được sử dụng, tiết kiệm vì lợi ích chung, và
- sử dụng bộ máy quốc tế để thúc đẩy sự tiến bộ kinh tế và xã hội của tất cả các dân tộc đã quyết tâm kết hợp các nỗ lực của chúng ta để thực hiện các mục tiêu này.⁴

Hiến chương đảm bảo sự bình đẳng của con người cũng như các tiểu bang, hơn nữa còn thúc đẩy tình huynh đệ. Có thể thực hiện Hiến chương theo tinh thần và lời nói nếu lãnh đạo giỏi. Nếu lãnh đạo có ý định vi phạm Hiến chương, sẽ mang lại thảm họa như chiến tranh thế giới thứ hai. Do đó, sự lãnh đạo có ý thức rất quan trọng để duy trì hòa bình thế giới.

Cho đến khi giới hạn quyền chiến tranh hoặc sử dụng vũ lực, Công ước Liên minh các quốc gia theo Điều 12 đến 16 áp đặt một số hạn chế nhất định đối với các quốc gia về quyền sử dụng chiến tranh. Các Điều khoản này quy định trước khi dùng đến chiến tranh, các quốc gia nên giải quyết tranh chấp của mình thông qua trọng tài, giải quyết tư pháp hoặc bằng cách điều tra. Ngay cả khi các tranh chấp không được giải quyết thỏa đáng thông qua các phương pháp trên, họ cũng không thể đi đến chiến tranh trước ba tháng, theo các điều khoản đã nêu. Công ước cũng được quy định rằng nếu bất kỳ quốc gia nào tham chiến đã vi phạm các điều khoản Công ước thì Quốc gia đó sẽ được coi là kẻ thù của toàn thể Liên minh các quốc gia. Do đó, lần đầu tiên, Hiệp ước Liên minh các quốc gia đã áp đặt một số hạn chế nhất định đối với quyền của các quốc gia phải dùng đến chiến tranh.

Sự kiện quan trọng tiếp theo trong mối liên hệ này là Hiệp ước

⁴ David Haris, Cases and Materials on International Law, Sweet & Maxwell, South Esian 7th Edn, p.885

Paris năm 1928, còn được biết đến với tên gọi Kellogg-Briand Pact. Trong Hiệp ước này, các quốc gia đã đồng ý từ bỏ chiến tranh như một công cụ của chính sách quốc gia trong việc giải quyết tranh chấp quốc tế. Điều 1 của Hiệp ước từ bỏ chiến tranh, 1928 (Hiệp ước Kellogg-Briand) quy định: Các bên ký kết tuyên bố một cách long trọng nhân danh dân tộc của họ rằng họ lên án biện pháp chiến tranh để giải pháp tranh cãi quốc tế, và từ bỏ chiến tranh như là một công cụ của chính sách quốc gia trong mối quan hệ với các nước khác.

Điều 2 quy định thêm rằng giải pháp cho tất cả các tranh chấp hoặc xung đột thuộc bất kỳ tính chất nào hoặc bất kỳ nguồn gốc nào mà chúng phát sinh sẽ không bao giờ có ngoại trừ giải pháp hoà bình.

Sau đó, Hiến chương Liên Hợp Quốc có các điều khoản về việc hạn chế và thậm chí cấm chiến tranh đối với các quốc gia.

1) Lời nói đầu của Hiến chương nói rằng lực lượng vũ trang sẽ không được sử dụng, tiết kiệm vì lợi ích chung.

2) Điều 2 (4) của Hiến chương Liên Hợp Quốc nói rằng, tất cả các thành viên sẽ kiềm chế quan hệ quốc tế khỏi mọi đe dọa hoặc sử dụng vũ lực chống lại sự toàn vẹn lãnh thổ hoặc độc lập chính trị của bất kỳ quốc gia nào, hoặc theo bất kỳ cách nào khác không phù hợp với mục đích của Liên Hợp Quốc. Do đó, thay vì từ 'chiến tranh', Hiến chương đề cập đến các từ 'đe dọa hoặc sử dụng vũ lực'. Phạm vi của Hiến chương đủ rộng vì nó cấm không chỉ chiến tranh mà còn cấm sử dụng vũ lực hoặc sự đe dọa.

3) Chương VI cung cấp các giải pháp để giải quyết một cách hòa bình các tranh chấp quốc tế. Các giải pháp bao gồm đàm phán, làm tròn chức vụ, hòa giải, giải quyết tư pháp, điều tra hoặc lựa chọn bất kỳ phương tiện hòa bình nào khác.

4) Theo Chương VII, Hội đồng Bảo an được trao quyền hành động tập thể chống lại Nhà nước đã gây hấn hoặc có hành vi vi phạm hòa bình quốc tế.⁵

Về nguyên tắc, mặc dù việc sử dụng vũ lực bị cấm theo Hiến chương Liên hợp quốc, tự vệ cá nhân và tập thể là ngoại lệ được cho

⁵ Dr. S. K. Kapoor, International Law and Human Rights, 709 (Central Law Agency, Allahabad, 116thEdn, 2007)

phép theo Điều 51. Điều này diễn ra như sau ‘Không có gì trong Hiến chương hiện tại sẽ làm giảm quyền tự vệ vốn có của cá nhân hoặc tập thể nếu một cuộc tấn công vũ trang xảy ra chống lại một thành viên của Liên Hợp Quốc, cho đến khi Hội đồng Bảo an thực hiện các biện pháp cần thiết để duy trì hòa bình và an ninh quốc tế. Các biện pháp được thực hiện bởi các thành viên trong việc thực hiện quyền tự vệ này sẽ được báo cáo ngay cho Hội đồng Bảo an và sẽ không ảnh hưởng đến thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng Bảo an. Hiến chương hiện hành cho phép hành động như thế bất kỳ lúc nào cần thiết để duy trì hoặc khôi phục hòa bình và an ninh quốc tế.

Nguyên tắc không can thiệp là một phần của luật pháp quốc tế thông thường và được thiết lập dựa trên khái niệm tôn trọng chủ quyền lãnh thổ của các quốc gia. Nguyên tắc không can thiệp trên thực tế là tìm kiếm một lý tưởng về sự bình đẳng và chủ quyền của các quốc gia. Theo nguyên tắc này, một nhà nước không nên can thiệp vào công việc của một quốc gia khác. Chính phủ các quốc gia cũng chấp nhận nguyên tắc này. Nhưng cho đến nay, thực tế các quốc gia không tuân theo nguyên tắc này. Năm 1970, Đại hội đồng nhất trí thông qua nghị quyết 2625 (XXV) mang tên Tuyên bố về các nguyên tắc của Luật quốc tế liên quan đến quan hệ và hợp tác thân thiện giữa các quốc gia theo Hiến chương của Liên Hợp Quốc, tuyên bố: mọi quốc gia có nghĩa vụ không được tổ chức, xúi giục, giúp đỡ hoặc tham gia vào các hành vi xung đột dân sự hoặc khủng bố ở một quốc gia khác hoặc tham gia vào các hoạt động có tổ chức trong lãnh thổ của mình nhằm hướng tới việc thực hiện các hành động vừa nêu, khi các hành vi được đề cập trong đoạn văn hiện tại liên quan đến mối đe dọa hoặc sử dụng vũ lực.

Liên quan đến nguyên tắc không can thiệp, nghị quyết bổ sung: “Không có quốc gia hoặc nhóm quốc gia nào có quyền can thiệp trực tiếp hoặc gián tiếp vào công việc đối nội hay đối ngoại của bất kỳ quốc gia nào vì bất kỳ lý do gì. Do đó, can thiệp vũ trang và tất cả các hình thức can thiệp khác hoặc cố ý đe dọa chống lại nhân phẩm của Nhà nước hoặc chống lại các thành phần chính trị, kinh tế và văn hóa của nước đó là vi phạm luật pháp quốc tế.”⁶

⁶ G.A. resolution 2625(XXV) 1970

Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc trong một số trường hợp có thể có hành động chống lại Nhà nước liên quan đến vi phạm Hiến chương. Ví dụ, khi Iraq xâm chiếm Kuwait và sáp nhập tỉnh này vào năm 1990, Hội đồng Bảo an đã thông qua nghị quyết yêu cầu Iraq rút lực lượng khỏi Kuwait và có hành động chống lại Iraq theo Chương VII của Hiến chương. Sau đó, Hội đồng cũng thông qua nghị quyết vào ngày 5 tháng 4 năm 1991 rằng sự đàn áp của Hồi giáo ở Iraq đặt ra mối đe dọa đối với hòa bình và an ninh quốc tế; do đó, hành động can thiệp vào Iraq vì vi phạm nhân quyền là hợp lý.

Giáo sư Leland M. Goodrich nói rằng, ‘điều 2 đoạn 4 đưa ra một trong những nguyên tắc chính của Liên Hợp Quốc. Là một tổ chức được thành lập để duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, thành công của nó rõ ràng phụ thuộc vào mức độ mà các thành viên tôn trọng nguyên tắc cơ bản này và hiệu quả của các cơ quan, đặc biệt là Hội đồng Bảo an, trong việc tôn trọng nó. Điều khoản này so sánh với các điều khoản tương ứng của Công ước Liên minh các quốc gia, đáng chú ý là Điều 10 mà các thành viên đã thực hiện tôn trọng và chống lại sự xâm lược từ bên ngoài sự toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị hiện có của tất cả các thành viên của Liên minh Liên bang và Điều 12, 13 và 15 theo đó các thành viên đã cam kết không được viện đến chiến tranh với những điều kiện nhất định.’⁷

5. TRIẾT LÝ PHẬT GIÁO VÀ HIẾN CHƯƠNG LIÊN HỢP QUỐC

Các nguyên tắc của Đức Phật và các điều khoản có trong phần mở đầu của Hiến chương tương tự nhau ở một mức độ nào đó. Phật tin vào quyền bình đẳng nam nữ, thúc đẩy công lý, cung cấp các tiêu chuẩn tốt hơn (năm giới hay năm điều học) cho con người, dạy lòng khoan dung và hướng dẫn tránh dùng lực lượng vũ trang để giải quyết tranh chấp giữa các quốc gia. Để tránh cuộc chiến giữa Nhà nước Sakya và Nhà nước Koliya, đức Phật lựa chọn chấp nhận xuất gia và đã thành công trong việc tránh chiến tranh.

Điều 2 (4) của Hiến chương Liên Hợp Quốc liên quan đến việc cấm sử dụng vũ lực. Điều khoản nói rõ “tất cả các thành viên kiềm chế trong quan hệ quốc tế để tránh đe dọa hoặc sử dụng vũ lực

⁷ Leeland M. Goodrich and Edvard Hambro, Charter of the United Nations-Commentary and Documents, p.103 (Published under the auspices of The London Institute of World Affairs, Stevens & Sons Limited, London, 1949)

chống lại sự toàn vẹn lãnh thổ hoặc độc lập chính trị của bất kỳ quốc gia nào, hoặc theo bất kỳ cách nào khác không phù hợp với mục đích của Liên Hợp Quốc.

Đoạn văn này có nội dung toàn diện liên quan đến ‘mối đe dọa hoặc sử dụng vũ lực’ và sau đó được đề xuất là một trong những trường hợp ngoại lệ chính – sự giới hạn quyền phòng vệ của cá nhân và tập thể trong Điều 51, nên được giải thích hẹp lại. Ngoại lệ chính khác là hành động được ủy quyền bởi một cơ quan của Liên Hợp Quốc. Nghĩa vụ của Điều (2), khoản 4, được bổ sung bởi khoản 3 của Điều tương tự, quy định rằng các thành viên giải quyết tranh chấp của mình bằng biện pháp hòa bình, và Chương VI của Hiến chương về ‘Giải quyết tranh chấp Thái Bình Dương’, đặc biệt là Điều 33.⁸

Theo như sự tiến bộ về kinh tế và xã hội của con người, Đức Phật khuyến mọi người nên kiếm tiền bằng cách kinh doanh có đạo đức và phục vụ người nghèo để nâng cao kinh tế xã hội.

Đức Phật chống lại chế độ nô lệ và thúc đẩy các nguyên tắc bình đẳng và tình huynh đệ. Điều đó tìm thấy trong Tuyên ngôn Nhân quyền, 1948 (UDHR), điều 1, nói, “tất cả mọi người sinh ra được tự do và bình đẳng về nhân phẩm và quyền lợi. Con người được phú cho lý trí và lương tâm nên hành động hướng về nhau trong tình thân anh em.”

Đức Phật là người tin vào công bằng xã hội, do đó đề nghị tuân thủ Bát chánh đạo vì sự công bằng và xã hội công bằng, đưa con người tới hòa bình thế giới. Tổ chức lao động quốc tế cũng đồng ý rằng hòa bình phổ quát và lâu dài chỉ có thể được thiết lập nếu dựa trên công bằng xã hội; và do đó liệt kê nó theo Hiến pháp của Tổ chức lao động quốc tế.

6. SỰ PHÂN SỰ: ĐỀ NGHỊ CỦA ĐỨC PHẬT VỀ GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT

Đức Phật đã đưa ra cách giải quyết tranh chấp bằng sự phân xử. Sau 8 năm trở thành thành viên của Tăng đoàn Sakya, đã xảy ra xung đột giữa bộ tộc Sakya và Koliya về việc phân phối nước của

⁸ Ian Brownlie, *International Law and The Use of Force by States*, Oxford, 1963, p113.

sông Rohini. Chỉ huy Senapati của bộ tộc Sakya dự định tiến hành chiến tranh chống lại bộ tộc Koliya. Tuy nhiên, đức Phật phản đối mạnh mẽ giải pháp đó và nói: chiến tranh không giải quyết được vấn đề. Tiến hành chiến tranh sẽ không đạt mục đích mà còn gieo mầm cho cuộc chiến khác. Do đó, đức Phật đề nghị bộ tộc Sakya và bộ tộc Koliya nên yêu cầu bầu hai người đại diện mỗi bộ tộc, bốn thành viên nên bầu người thứ năm và họ nên giải quyết tranh chấp.⁹ Điều này cho thấy rằng ngay cả trước khi giác ngộ, Đức Phật đã chống lại chiến tranh và ủng hộ giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, tức là sự phân xử.

Trong thời đại hiện nay, chúng ta thừa nhận cơ chế phân xử để giải quyết tranh chấp giữa các bên ở cấp quốc gia cũng như ở cấp quốc tế. Điều 33 của Hiến chương Liên Hợp Quốc đưa ra các phương pháp khác nhau bao gồm sự phân xử để giải quyết tranh chấp hoà bình. Tương tự, ở cấp độ quốc tế, phải tuân theo các công ước dự thảo của UNCITRAL (Ủy ban về luật thương mại quốc tế). Do đó, thật đúng khi nói rằng hệ thống giải quyết tranh chấp của Đức Phật cũng có tầm quan trọng không kém trong thời kỳ hiện đại.

7. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP QUỐC TẾ THEO LUẬT QUỐC TẾ

Mục đích của Liên Hợp Quốc là duy trì hòa bình và an ninh quốc tế. Do đó, theo Hiến chương Liên Hợp Quốc, năm 1945, điều 33 là điều khoản rất quan trọng trong vấn đề đó. Điều 33 nói rằng, các bên tranh chấp nếu tiếp tục tranh chấp có khả năng gây nguy hiểm cho việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, thì trước tiên hãy tìm một giải pháp bằng đàm phán, điều tra, hòa giải, điều đình, phân xử, giải quyết tư pháp, nhờ các tổ chức trong khu vực hoặc sắp xếp hoặc phương tiện hòa bình khác theo sự lựa chọn của họ.

KẾT LUẬN

Vì hòa bình và hòa hợp chung là mục đích duy nhất của triết lý Phật giáo và sự lãnh đạo chánh niệm là nhu cầu của chúng ta, đã đến lúc nhìn lại và khám phá những tư tưởng của Phật giáo. Hiến chương Liên Hợp Quốc cũng khuyến khích cho xã hội

⁹ IDr. B.R.Ambedkar, *The Buddha and His Dhamma*, The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation, Taipei, Taiwan, p.24-25

hòa bình. Do đó, nên tập trung vào việc truyền bá ý tưởng của đức Phật về hoà bình. Điều đó sẽ lợi ích cho toàn nhân loại để tạo ra xã hội bình đẳng.

Đức Phật ủng hộ không gây hại và tố cáo sự giết hại. Tuy nhiên, Đức Phật không phủ nhận rằng giết hại có thể là biện pháp cuối cùng để cứu cái thiện bị cái ác phá hủy. Không giết hại được Đức Phật dạy là nền tảng nhưng không phải tuyệt đối. Đức Phật dạy rằng cái ác nên được chữa khỏi bằng sự trở lại của cái thiện nhưng Phật không bao giờ thuyết giảng rằng cái ác nên được phép chế ngự cái thiện. Cũng vậy, Hiến chương Liên Hợp Quốc cho phép sử dụng vũ lực để tự vệ nếu Nhà nước bị các quốc gia khác tấn công. Điều khoản tự vệ tập thể là một ngoại lệ được sử dụng vũ lực để duy trì hòa bình và an ninh trên thế giới.

Để tránh xung đột/chiến tranh, Đức Phật đề nghị hành vi đạo đức chân chánh, tức năm giới và thực hành các giáo pháp khác. Lời dạy của Đức Phật là tôn trọng sự sống và không được lấy đi mạng sống. Không chỉ mạng sống của con người mà của tất cả sinh vật sống khác. Do đó, Đức Phật đầy lòng từ bi. Từ bi là tình yêu dành cho con người và tất cả chúng sinh. Do đó, nếu chúng ta kết thúc giết hại thì thế giới chắc chắn sẽ bình yên. Việc thực hành thiện định chắc chắn sẽ hữu ích để đạt được sự bình yên trong tâm của cá nhân và bình yên của xã hội.

Đức Phật cũng đề nghị thực hành Bát chánh đạo vì xã hội công bằng và hợp pháp, tức là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh niệm, chánh định.

Đức Phật dạy về hành vi đạo đức trong xã hội từ bi, năm giới, Bát chánh đạo, bất bạo động, v.v.. cuối cùng dẫn đến bảo vệ nhân quyền và hòa bình bền vững. Do đó, có thể kết luận rằng lối sống đạo đức là giải pháp duy nhất cho sự lãnh đạo đúng đắn và vì hòa bình bền vững trong xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

sfsu.edu/rone/Buddhism, Buddhist ideas for attaining world peace, Ron Epstein (lectures for the global peace studies program, san francisco state university, November 7 & 9, 1988)

http://www.johnworldpeace.com/buddha.asp#THE_PATH The Dhammapada saying of the Buddha: The path of peace and harmony by John, 1986 (Chapter 18, Verse 282)

http://www.gmu.edu/programs/icar/ijps/vol11_1/11n1Yeh.pdf, International Journal of Peace Studies, Volume 11, Number 1, Spring/Summer 2006, The way to peace :A Buddhist perspective- article by Yeh, Theresa der, see also P.Lakshmi Narasu ,The Essence of Buddhism, Buddhahumi Prakashan Nagpur, 3rd Edn. 2017

David Haris, Cases and Materials on International Law, Sweet & Maxwell, South Esian 7th Edn, p.885

Dr. S. K. Kapoor, International Law and Human Rights,, 709 (Central Law Agency, Allahabad, 116th Edn, 2007)

G.A. resolution 2625 (XXV) 1970

Leeland M. Goodrich and Edvard Hambro, Charter of the United Nations-Commentary and Documents, p103 (Published under the auspices of The London Institute of World Affairs, Stevens & Sons Limited, London, 1949)

Ian Brownlie, International Law and The Use of Force by States, Oxford, 1963, p113.

Dr. B.R. Ambedkar, The Buddha and His Dhamma, The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation, Taipei, Taiwan, p.24-25

